

## CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH Ở HÀN QUỐC DƯỚI THỜI KIM DAE JUNG (1998 - 2003)

Ngô Xuân Bình\*

Viện Nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á

Ngày nhận bài: 21/07/2017, ngày phản biện: 24/07/2017, ngày duyệt đăng: 02/08/2017

**D**ẽ có thể thực hiện được công cuộc “tái thiết Hàn Quốc” sau khủng hoảng tài chính - tiền tệ, Chính phủ của Tổng thống Kim Dae Jung xúc tiến mạnh cuộc cải cách hành chính ở nước này. Theo các cố vấn của Tổng thống, cuộc cải cách này được thực thi theo hướng xây dựng một chính phủ gọn nhẹ và hiệu quả là yêu cầu đầu tiên và cũng là yêu cầu cuối cùng nhằm tạo cơ sở để thúc đẩy công cuộc tái thiết quốc gia. Bài viết phân tích một số khía cạnh cụ thể về cải cách hành chính ở Hàn Quốc thời kỳ Kim Dae Jung, đặc biệt là trọng tâm của cuộc cải cách, trong việc xác định lại vai trò và chức năng của Chính phủ nhằm đáp ứng tốt nhất những yêu cầu phát triển kinh tế thị trường tự do, xây dựng bộ máy hành chính gọn nhẹ nhằm cung cấp các dịch vụ chất lượng cao cho người dân với chi phí thấp nhất.

Từ khóa: Hàn Quốc, Kim Dae Jung, cải cách hành chính

### 1. Mục tiêu và nhiệm vụ của cuộc cải cách hành chính

Một số nhà nghiên cứu hành chính Hàn Quốc cho rằng, cuộc cải cách hành chính chỉ thành công nếu như người ta bắt đầu bằng việc cải tổ bộ máy hành chính (hành pháp) bởi vì chỉ bằng cách tạo ra những thay đổi cần thiết trong bản thân

bộ máy hành chính mới có thể thúc đẩy tiến trình dân chủ thực sự và xây dựng một nền kinh tế thị trường tự do đích thực ở Hàn Quốc.

Thực tế cho thấy, trong nhiều năm trước đó, sự can thiệp của nhà nước bằng các giải pháp mang tính chất mệnh lệnh hành chính không cần thiết đã cản trở sự phát triển của nền kinh tế thị trường tự do. Kinh tế thị trường tự do được hiểu là tác nhân hỗ trợ chứ không phải chi phối

---

<sup>1</sup> \* mrbinhvass@yahoo.com

và thao túng. Chính cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ châu Á tác động vào Hàn Quốc từ cuối 1997 đã làm bộc lộ những yếu kém của Chính phủ trong việc can thiệp trực tiếp vào kinh tế mà trước đó người ta không nhìn thấy. Bên cạnh đó, cơ chế quản lý và chính sách thiếu cơ sở của Chính phủ đã tạo ra “mảnh đất màu mỡ” nuôi dưỡng sự “cầu kết ngầm” mang nặng tính chất của xã hội đen giữa các quan chức của Chính phủ với các nhà doanh nghiệp lớn.

Cơ chế và chính sách đãi ngộ công chức cũng có nhiều bất hợp lý, trong đó phải kể đến việc thăng tiến của công chức dựa trên chế độ thâm niên chứ không phải dựa trên khả năng thực sự của họ đã làm giảm hiệu quả của công tác quản lý và hoạt động của bộ máy nhà nước. Cơ cấu tổ chức và quy mô của bộ máy hành chính phát triển bất chấp yêu cầu của xã hội. Chẳng hạn, số viên chức làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp đã tăng lên tới 500% trong khi đó dân số trong khu vực nông nghiệp giảm xuống

33% trong suốt 30 năm qua. Với cơ chế tập trung quyền lực ở chính quyền Trung ương đã tạo ra những yếu kém, mang tính quan liêu và không có sự chỉ đạo, phối hợp với chính quyền địa phương.

Có thể nói, những yếu kém này của Chính phủ là biểu hiện rõ nét nhất của bộ máy hành chính kém hiệu quả. Người ta còn nhớ, vào cuối 1997, Viện phát triển Quốc tế tại Geneva, Thụy Điển đã xếp Hàn Quốc vào thứ 44 trong số 46 quốc gia về tính hiệu quả và năng động của Bộ máy hành chính. Và xét ở mức độ can thiệp quá sâu vào nền kinh tế thì Chính phủ nước này xếp ở vị trí cuối cùng trong tổng số 46 quốc gia được đánh giá, xếp hạng.

Bảng 1 cho thấy một số yếu tố gắn với hoạt động của Chính phủ Hàn Quốc được xếp loại theo tiêu chí của Viện phát triển quốc tế, tại Geneva<sup>2</sup>.

Bảng 1: Xếp hạng một số yếu tố gắn với hoạt động của Chính phủ Hàn Quốc

Yếu tố	Xếp vị trí
- Chỉ tiêu của chính phủ	6
- Chính sách tài chính	11
- Hiệu quả hoạt động	44
- Sự can thiệp của chính phủ vào kinh tế	46

Nguồn: Tác giả tổng hợp

<sup>2</sup> Tổng số 46 quốc gia được xem xét, thứ tự xếp hạng từ cao xuống thấp.

Rõ ràng là quyết tâm cải tổ Chính phủ bắt nguồn từ sự nhận thức được những yếu kém của bộ máy và sự cần thiết phải cải tổ để tạo ra một nền tảng vững chắc cho công cuộc tái thiết nền kinh tế. Các nhà chính trị Hàn Quốc cho rằng, tiến trình cải tổ Chính phủ được thực thi sẽ tạo cơ hội cho khu vực tư nhân phát huy sáng kiến ở mức tối đa và vì vậy cuộc cải tổ này cần được xúc tiến theo các hướng: Sự can thiệp trực tiếp của Chính phủ thông qua các quy định, quy chế cần được giảm thiểu; Những chức năng không cần thiết sẽ bị xóa bỏ, giảm bớt hoặc chuyển sang khu vực tư nhân. Đồng thời, vai trò của Chính phủ trong việc thiết lập mạng lưới an toàn xã hội, bảo trợ xã hội, bảo vệ môi trường và một số vấn đề khác cần được gia tăng. Các loại dịch vụ hành chính phải được cung ứng dựa trên nhu cầu của người dân - họ là khách hàng của Chính phủ. Điều này chỉ có thể đạt được gắn liền với các cuộc kiểm tra, thanh tra thường xuyên. Các tiêu chí của hệ thống ngân sách Chính phủ cần được thay đổi từ các nhân tố đầu vào sang kết quả thực hiện. Việc phân bổ ngân sách dựa trên cơ sở phân tích yêu cầu chi tiêu của Chính phủ theo phương thức chi phí - lợi ích. Nguồn thu của ngân sách thông qua hệ thống thuế cũng cần thiết lập một phương thức quản lý có hiệu quả nhằm cung cấp các dịch vụ tiện lợi cho người đóng thuế. Và vấn đề cuối cùng là những quy định, quy chế, chính sách hạn chế các hoạt động kinh doanh của khu vực tư nhân sẽ được xóa bỏ hoặc sửa đổi theo hướng phù hợp với các thông lệ và chuẩn mực quốc tế, đồng thời phải tăng cường các

giải pháp nhằm bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ môi trường và tạo ra một sân chơi bình đẳng cho mọi đối tượng.

Để thực hiện các phương hướng trên, các mục tiêu mà cuộc cải tổ bộ máy hành chính cần hướng tới bao gồm: *Thứ nhất*, đảm bảo nguyên tắc ưu tiên khách hàng mà cụ thể là thỏa mãn yêu cầu của khách hàng và chú trọng nhiều hơn vào kết quả chứ không phải là tiến trình; *Thứ hai*, quản lý ví mô theo tính định hướng đối với doanh nghiệp, nhất là trên các phương diện kế toán, kiểm toán doanh nghiệp; *Thứ ba*, xây dựng một cơ cấu bộ máy hợp lý, một cơ chế vận hành có hiệu quả và thực hiện chế độ công khai tài khóa trước công luận; và *Thứ tư*, hướng tới khuyến khích khả năng sáng tạo của các công chức hành chính.

Để đạt tới các mục tiêu này, theo các nhà hoạch định chính sách Hàn Quốc, hệ thống hành chính nước này cần thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Xác định lại vai trò của Chính phủ, nhất là trên các phương diện quy mô bộ máy, chức năng của Chính phủ và các bộ phận trực thuộc; chuyển các chức năng không cần thiết sang khu vực tư nhân.

2. Tạo dựng môi trường cạnh tranh trong các lĩnh vực do Chính phủ quản lý, chẳng hạn mở rộng dịch vụ công cộng; cho phép các doanh nghiệp tư nhân mở rộng phạm vi hoạt động sang các lĩnh vực mang tính độc quyền của Chính phủ; thực hành cơ chế đấu thầu các hợp đồng của Chính phủ.

3. Quy hoạch lại các cơ quan chức năng trực thuộc Chính phủ theo hướng tinh giảm, thực thi chính sách tự quản và tự chịu trách nhiệm.

4. Tối đa hóa sử dụng hệ thống trang thiết bị thông tin. Từ đó cho phép nâng cao hiệu quả của công tác quản lý ở mức cao nhất.

5. Xây dựng cơ chế sử dụng và đổi ngô công chức hợp lý theo hướng: nâng cao tính linh hoạt, phô cập chế độ hợp đồng chuyên môn hóa đối với các viên chức Chính phủ.

6. Thực hiện chuyển giao một phần quyền lực cho chính quyền địa phương theo hướng tạo điều kiện cho chính quyền địa phương có quyền tự quản lớn hơn về nhân sự, ngân sách, giáo dục và an ninh.

7. Hoạch định chính sách ngân sách theo nguyên tắc phân tích chi phí - lợi ích nhằm thúc đẩy việc sử dụng công quỹ một cách tốt nhất.

8. Xây dựng bộ máy hành chính trong sạch: cho phép công chúng tìm hiểu sâu hơn cách thức quản lý của Chính phủ; và thực thi chính sách công khai hóa các thông tin về quản lý hành chính đối với công luận.

9. Tạo dựng tác phong làm việc có trách nhiệm; cải tổ cơ chế tuyển dụng công chức, đào tạo và đào tạo lại kết hợp với tiến cử các công chức có khả năng và tri thức kinh doanh.

Có thể nói, những nhiệm vụ đó đã được chính quyền Kim Dae Jung xúc tiến tích cực thông qua chương trình “tái thiết Hàn Quốc”

sau khủng hoảng. Theo Tổng thống Kim Dea Jung, Hàn Quốc sẽ thực hiện được chiến lược xây dựng nền kinh tế thị trường và thiết lập xã hội dân chủ, nếu cuộc cải cách hành chính được tiến hành một cách tích cực.

## 2. Những nội dung chủ yếu của cải cách hành chính

Cuộc cải cách hành chính dưới thời Kim Dae Jung ở Hàn Quốc tập trung vào những vấn đề chủ yếu sau đây:

### 2.1. Cải cách bộ máy và xây dựng cơ chế hoạt động định hướng phục vụ khách hàng

Trước đây, cơ chế hoạt động của bộ máy hành chính Hàn Quốc hướng vào phục vụ trực tiếp nhu cầu tự thân của bộ máy, tức là phục vụ nhu cầu bản thân của các quan chức Chính phủ. Đây là một định hướng sai bởi vì bộ máy hành chính đã không phục vụ nhu cầu xã hội. Để khắc phục yếu điểm đó, cuộc cải cách này nhằm tạo ra một cơ chế hoạt động hướng vào phục vụ nhu cầu của công dân và coi công dân - đối tượng của phục vụ hành chính - là các khách hàng của Chính phủ. Đây là một quan niệm hết sức mới và rất đặc trưng “Kiều Hàn Quốc”.

Bước đi đầu tiên mà chính quyền Hàn Quốc thực hiện nhằm chuyển đổi sang định hướng phục vụ khách hàng là xác định rõ và cắt bỏ các chức năng không cần thiết của bộ máy hành chính; đồng thời tạo lập các chức năng mới do yêu cầu phục vụ khách hàng đặt ra. Một số cơ quan chức năng của Chính phủ bị giải thể hoặc cải tổ. Bộ máy Chính phủ được tổ chức lại theo

hướng hiệu quả và phục vụ phúc lợi xã hội. Trên thực tế, kể từ khi tiếp quản chính quyền, Kim Dea Jung đã tiến hành cải tổ bộ máy Chính phủ theo hướng này. Để thực hiện các chức năng mới Chính phủ đã sắp xếp lại cơ cấu theo mô hình “hai uỷ ban, mười bốn bộ, năm hội đồng và mười bốn cơ quan trực thuộc Chính phủ”. Với mô hình tổ chức mới này cho phép Chính phủ Hàn Quốc thực hiện các chức năng mới gắn với bảo vệ môi trường, phúc lợi xã hội, khuyến khích cạnh tranh...; chính quyền địa phương cấp tinh và tương đương cũng được tổ chức lại theo hướng cắt bỏ các tổ chức không cần thiết và xây dựng các cơ quan mới có các chức năng phục vụ lợi ích xã hội và công dân; mở rộng quyền tự quản của chính quyền địa phương...

## *2.2. Thực hành cơ chế quản lý theo hướng gắn với kết quả hoạt động*

Nhu đã biết, với cơ chế tuyển dụng công chức truyền thống, người ta tuyển dụng công chức thông qua các kỳ thi tuyển công chức. Cơ chế này có nhiều ưu thế, nhất là trong việc chọn lựa được những công chức có đủ năng lực và phù hợp với yêu cầu công việc. Tuy nhiên, mặt trái của cơ chế này là sau khi trở thành công chức nhà nước, người công chức nghiêm nhiên được kéo dài nhiệm kỳ và được hưởng lương theo chế độ thâm niên công tác. Và chính điều này đã tạo ra sức i trong hoạt động quản lý nhà nước. Cơ chế quản lý này luôn bị chỉ trích vì tính phi hiệu quả của nó. Để khắc phục tình trạng này, Chính phủ chủ trương sửa đổi cơ chế tuyển dụng thăng tiến theo các cách thức khác nhau;

chẳng hạn, công chức sẽ được tuyển chọn thông qua không chỉ các kỳ thi. Khi tính đến những khả năng và kinh nghiệm cần phải có của mỗi vị trí trong Chính phủ, tiến trình tuyển dụng sẽ mang tính mở và cạnh tranh hơn. Hơn nữa, công chức được tuyển dụng phải ký hợp đồng, ở đó chế độ đãi ngộ (lương là chủ yếu) phải dựa trên kết quả làm việc. Các cơ chế đánh giá hiệu quả làm việc khác cũng sẽ được áp dụng nhằm kiểm tra và giám sát hoạt động của công chức. Bằng cách này nhằm hạn chế tình trạng “ô dù” đang thịnh hành trong bộ máy hành chính hiện thời đó ở Hàn Quốc. Đồng thời Chính phủ áp dụng cơ chế quản lý nhân sự mới nhằm mục tiêu tinh giảm bộ máy hành chính công kinh bằng cách khuyến khích nghỉ hưu tự nguyện và nghỉ không lương.

Chính phủ ban hành “quy chế phục vụ hành chính”. Việc ban hành quy chế này cho phép công chúng tiếp cận nhiều hơn những phương thức phục vụ mới của Chính phủ. Quy chế này đòi hỏi mỗi cơ quan của chính phủ phải xác định rõ các mục đích và tiêu chuẩn phục vụ bằng văn bản. Người ta cho rằng, việc ban hành quy chế này là một kiểu “mô phỏng” “điều lệ công chức” của hệ thống hành chính nước Anh. Thực tế ở Anh cho thấy, việc áp dụng quy chế này trong quản lý hành chính tạo cơ sở để nâng cao chất lượng phục vụ và hiệu quả quản lý hành chính nhà nước.

## *2.3. Tiến hành tư nhân hóa các doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước*

Trên thực tế, đặc điểm nổi bật nhất của các doanh nghiệp do Chính phủ Hàn Quốc sở hữu là quy mô rất lớn và việc quản lý

điều hành không có hiệu quả. Chẳng hạn, theo thống kê chính thức năm 1997, 108 doanh nghiệp (không kể các định chế tài chính) đã thuê hơn 210.000 lao động và đã sử dụng khoảng 100 ngàn tỷ Won từ ngân sách nhà nước, trong khi đó hiệu quả mang lại không cao. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, chính môi trường độc quyền do Chính phủ tạo ra là căn nguyên của sự quản lý không hiệu quả dẫn đến quan niệm “của chùa không ai xót” và nhân viên làm việc kém năng động sáng tạo.

Để khắc phục vấn đề này, Chính phủ Hàn Quốc đã thực thi chính sách tư nhân hóa trên quy mô lớn theo nguyên tắc thị trường cạnh tranh đối với các doanh nghiệp nhà nước hoạt động kém hiệu quả.

Điều lưu ý là không phải chỉ có chính quyền hiện nay mới thực hiện chính sách tư nhân hóa, trước đó người ta đã làm song đã không thành công. Nguyên nhân của thất bại trước đây là thiếu tính chủ động và kiên quyết của Chính phủ, nhất là khi Chính phủ phải đổi mới với sự phản ứng của những người có lợi ích trực tiếp bị phương hại. Bên cạnh đó là những giải pháp thúc đẩy tư nhân hóa chưa hợp lý, đặc biệt là ở phương diện bán cổ phần các doanh nghiệp tư nhân hóa trên thị trường chứng khoán.

Để tránh những khiếm khuyết từ các Chính phủ trước về chính sách tư nhân hóa, Chính phủ Kim Dea Jung thực thi một chính sách có hiệu quả hơn; ở đó nhấn mạnh tới, *thứ nhất* là đảm bảo nguyên tắc rõ ràng và công bằng; *thứ hai* là các doanh nghiệp có giá trị thương mại cao sẽ được

“ưu tiên” tư nhân hóa ngay; *thứ ba*, với các công ty khó tư nhân hóa thì áp dụng một chương trình cơ cấu lại kết hợp với tư nhân hóa từng bước. Chính phủ Hàn Quốc chủ trương cải cách cơ cấu và cải tổ cơ chế quản lý các doanh nghiệp nhà nước nhằm phục vụ công chúng tốt hơn.

#### *2.4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan thuộc Chính phủ*

Giống như các doanh nghiệp nhà nước, những cơ quan thuộc Chính phủ hoạt động kém hiệu quả cũng là đối tượng của chương trình cơ cấu lại bộ máy hành chính. Như đã biết, ở Hàn Quốc các cơ quan thuộc Chính phủ thời kỳ đó có đội ngũ nhân viên lên tới 386.000 người, hàng năm tiêu tốn 143.000 tỷ Won. Con số này tương đương với 30% GDP hay cao gấp hai lần tổng ngân sách của Chính phủ Trung ương.

Chính phủ Hàn Quốc chủ trương, các cơ quan thuộc Chính phủ phải xúc tiến cuộc cải tổ theo hướng tinh giảm bộ máy, rà soát lại các chức năng, huỷ bỏ các chức năng không cần thiết, nâng cao khả năng tự quản, giảm chi phí (mức cắt giảm khoảng 20%), giảm sự can thiệp trực tiếp của Chính phủ, gia tăng tính cạnh tranh, áp dụng chế độ hợp đồng công việc và trả lương trên cơ sở hiệu quả công việc.

Tháng 8/1998, Chính phủ Hàn Quốc đã công bố kế hoạch cải tổ cho 133 định chế (được Chính phủ hỗ trợ về tài chính). Theo kế hoạch này, 20% ngân sách của các định chế trên bị cắt bỏ, giảm bớt số lao động và tổ chức lại và 28 định chế hoạt động kinh doanh được tư nhân hóa trong năm 2001.

**Biểu: Chi phí cho các cơ quan thuộc Chính phủ (1997)**

	Số cơ quan	Ngân sách (1000 tỷ Won)	Trà lương (1000 tỷ Won)
<b>Tổng cộng</b>	<b>552</b>	<b>143,1</b>	<b>38,6</b>
1. Ngân quỹ cho chi tiêu hoạt động bộ máy	101	14,4	4,2
2. Cung cấp quỹ ban đầu	32	99,5	20,2
3. Hỗ trợ tài chính	194	10,0	6,1
4. Trợ giúp gián tiếp	225	19,2	8,1

Nguồn: Bộ Tài chính Hàn Quốc, Báo cáo 1998.

Chính sách điều tiết thông qua thuế cũng được xác định theo hướng buộc các định chế này phải hoạt động có hiệu quả hơn bằng cách ban hành một số sắc thuế đặc biệt. Đáng lưu ý là Chính phủ nước này áp dụng một biện pháp mạnh khác để cắt giảm chi phí của các định chế trực thuộc là kiểm soát và điều chỉnh hệ thống tiền lương của viên chức. Nếu như trước đây, mức trợ cấp nghỉ không lương và lương hưu thay đổi phụ thuộc vào các định chế cụ thể, thì hiện nay ở Hàn Quốc, các khoản trợ cấp đó chỉ dao động từ 1/4 đến 1/2 mức lương cơ bản được giới hạn đối với những người đã làm việc từ hơn 1 năm và tới 20 năm.

#### *2.5. Hoạch định ngân sách dựa trên kết quả hoạt động*

Trước đây, Chính phủ Hàn Quốc hoạch định ngân sách dựa trên chi phí và các quy định mang tính định tính chứ không phải căn cứ vào chất lượng phục vụ. Và bởi vậy, các viên chức nhà nước đã hoạt động không có hiệu quả, thiêu sáng tạo và người

công dân không thể nhận được sự phục vụ có chất lượng tương ứng với mức đóng thuế của họ.

Để khắc phục tình trạng này, Chính phủ đã chủ trương hoạch định lại công việc xây dựng ngân sách mà yêu cầu đầu tiên là phải quan tâm đến chi phí và kết quả hoạt động. Bởi vậy, vai trò và quyền hạn của người đứng đầu các định chế sẽ được nâng cao. Tinh thần lập trong xây dựng ngân sách và quyền tự chủ về tài chính được hết sức chú ý. Chủ trương này cũng được áp dụng cho chính quyền địa phương và các định chế trực thuộc.

Ở phương diện chi của ngân sách nhà nước, Chính phủ Hàn Quốc tập trung vào các khía cạnh ưu tiên như sau: chi cho việc thực hiện các dự án lớn; tiếp tục tài trợ cho các chương trình phúc lợi xã hội; thay đổi cơ chế cung cấp tài chính cho hệ thống giáo dục bằng cách đề cao yếu tố cạnh tranh; cơ cấu ngân sách quốc phòng được điều chỉnh theo hướng ưu tiên cao cho các lĩnh vực

quan trọng và điều chỉnh theo hướng dành ngân sách để hiện đại hóa các phương tiện phòng thủ, để qua đó giảm thiểu quân số.

Ở phương diện thu của ngân sách Nhà nước, nhiệm vụ chính là xây dựng một hệ thống thuế mang tính công bằng, minh bạch và thúc đẩy kinh tế phát triển. Điều cần nhấn mạnh là với việc xây dựng một hệ thống thuế theo hướng đó không chỉ tạo cơ hội để duy trì nguồn ổn định, tạo cơ hội cho các doanh nghiệp và cá nhân đóng thuế thực thi nghĩa vụ của họ mà nó còn tạo thuận lợi cho Chính phủ trong việc thực hiện các dịch vụ về thuế. Bên cạnh đó, Chính phủ nước này còn cung cấp hệ thống kiểm toán, qua đó hỗ trợ đắc lực cho các hoạt động thu thuế của nhà nước và tạo ra một "sân chơi" công bằng cho các đối tượng nộp thuế.

Điều được nhiều nhà nghiên cứu cải cách chính sách Hàn Quốc lưu tâm là hướng tới sự cân đối giữa thu và chi trong hoạt động xây dựng ngân sách; cải tổ hệ thống tổ chức thu thuế sao cho vừa có hiệu quả và vừa tạo ra các dịch vụ có chất lượng cho các đối tượng nộp thuế.

\* \* \*

Có thể nói trên đây là một số khía cạnh quan trọng nhất trong chương trình cải cách hành chính ở Hàn Quốc hiện nay. Đó không phải là tất cả nội dung của cuộc cải cách này song nếu những khía cạnh quan trọng đó không được thực thi thì cuộc cải cách sẽ không đạt tới các mục tiêu đã định. Điều cần nhấn mạnh là cuộc cải cách này được xem vừa là động lực vừa là kết quả

của tiến trình đưa Hàn Quốc thoát khỏi khủng hoảng và chủ động hội nhập với quá trình toàn cầu hóa kinh tế. Về thực chất cuộc cải cách này là nhằm hướng tới xây dựng một Chính phủ kiến tạo, minh bạch và hiệu quả. Tuy nhiên, cuộc cải cách này không diễn ra một cách dễ dàng. Nhiều người cho rằng trở ngại lớn nhất mà cuộc cải cách hành chính Hàn Quốc phải đối mặt, đó là sức ép của cơ chế quan liêu đã bén rễ sâu vào trong hoạt động của bộ máy hành chính nhiều thập niên, kết hợp với những di sản của văn hóa mang đậm màu sắc nho giáo. Cho dù như vậy, song cuối cùng, cuộc cải cách hành chính ở nước này dưới thời Kim Dae Jung đã đạt tới đích bởi sự năng động và thông minh vốn có của các nhà lãnh đạo Hàn Quốc.

#### Tài liệu tham khảo

1. Kim Byong Seob, "Corruption and anti-corruption policies in Korea", *Korea Journal*, Vol. 39, No. 1 spring 1998.
2. *Administration reform in Korea*, tài liệu dịch, Ban nghiên cứu Hàn Quốc.
3. Jones Leroy, Sakong (1980), *Government, Business, and Entrepreneurship in Economic Development: The Korea case*, Harvard University Press, 1980.
4. "The Hanbook, Iibo, A time for forthright politics", *Korea Focus*, Vol.6. No.4.1998.
5. Choi Jang Jip, "Korea's political economy: Search for a solution", *Korea Focus*, Vol.6, No.4.1998.
6. *Establishment of the Republic of Korea*; Report of the Korea Administration Institute, 1999.
7. *Korea Now*, Biweekly Magazine, các số năm 2000.